TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 383/2025/DS-ST Ngày: 11 - 12 - 2025 V/v "tranh chấp hụi".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1957.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Khắc T, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Kim B, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Ông Lâm Văn V (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ

án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Khắc T trình bày:

Do quen biết nhau bà N nhiều lần tham gia hụi do bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V làm chủ, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Mở ngày 06/8/2022 bà Nguyễn Kim B và chồng là ông Lâm Văn V có mở một dây hụi giá 2.000.000 đồng, dây hụi có 40 phần, hụi mỗi tháng khui 01 lần, bà N tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là CÔ HAI NGA ở vị trí thứ tự 37 trong danh sách hụi viên. Tại các kỳ khui hụi bà N đều đóng hụi đầy đủ cho bà B và ông V. Hụi khui đến lần thứ 33 thì bà N hốt hụi, số tiền bà B và ông V phải giao cho bà N là 66.700.000 đồng, tuy nhiên bà B và ông V chỉ giao cho bà N số tiền 34.700.000 đồng và còn nợ lại 32.000.000 đồng, hiện nay dây hụi còn 06 lần nữa mới kết thúc tương ứng số tiền là 12.000.000 đồng. Qua đối trừ bà B và ông V còn nợ lại bà N số 20.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Mở ngày 15/3/2023 bà Nguyễn Kim B và chồng là ông Lâm Văn V có mở một dây hụi giá 1.000.000 đồng, dây hụi có 32 phần, hụi mỗi tháng khui 01 lần, bà N tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là CÔ HAI NGA ở vị trí thứ tự 17 trong danh sách hụi viên. Tại các kỳ khui hụi bà N đều đóng hụi đầy đủ cho bà B và ông V. Hụi khui đến lần thứ 30 thì bà B và ông V tuyên bố đình hụi nhưng không nói rõ lý do. Đối với dây hụi này bà N đã đóng được 29 lần tương ứng 29.000.000 đồng.

Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà B và ông V thanh toán tiền hụi tuy nhiên bà B và ông V chỉ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 49.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải D trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hụi, họ, biêu, phường, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của hai dây hụi là 49.000.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà B và ông V vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa

án nhân dân Khu vực. Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Văn V và bà Nguyễn Kim B là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Văn V và bà Nguyễn Kim B.

[3] Nội dung tranh chấp: Bà N xác định bà tham gia 02 dây hụi do bà B và ông V làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng, bà tham gia 01 phần, dây 2.000.000 đồng bà đã hốt và bà B và ông V còn nợ lại 20.000.000 đồng, đối với dây 1.000.000 đồng bà đã đóng được 29 kỳ thì bà B và ông V tuyên bố đình hụi, bà N yêu cầu bà B và ông V thanh toán số tiền hụi còn nợ là 49.000.000 đồng. Có cơ sở xác định bà B và ông V có nợ tiền hụi của bà N với số tiền 49.000.000 đồng là có thật, do bà N có cung cấp danh sách hụi viên, có tên bà N tham gia. Ông V và bà B được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông V và bà B không tham gia tố tụng cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà N cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bà B và ông V trả số tiền 49.000.000 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên quan điểm của người bảo vệ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Nguyễn Tuyết N được miễn tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hụi, họ, biêu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết N. Buộc bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V liên đới trả cho bà Nguyễn Tuyết N số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V phải chịu 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Nguyễn Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Kim B và ông Lâm Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng